|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT**  **TRƯỜNG THCS**  **NĂM HỌC 2022 - 2023**  *Đề gồm: 02 trang* | **ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ I**  *Môn: Ngữ văn 6*  *Thời gian: 90 phút (không kể thời gian giao đề)* |

**A. KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức / kĩ năng** | **Mức độ nhận thức** | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |  |
| Truyện đồng thoại, truyện ngắn | **3TN** | **5TN** | **2TNTL** |  | **60%** |
| Hồi kí hoặc du kí |
| Thơ và thơ lục bát |
| Văn bản thông tin |
| Văn bản nghị luận |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân. | 1TL\* | 1TL\* | 1TL\* | 1TL\* | 40% |
| Viết bài văn tả cảnh sinh hoạt |
| **Tổng** | | | ***2.0*** | ***4.0*** | ***3.0*** | ***1.0*** |  |
| **Tỉ lệ %** | | | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |  |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | **40%** | | **100%** |

**B. MÔ TẢ ĐỀ KIỂM TRA NGỮ VĂN 6 CUỐI HỌC KỲ 1**

**Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com**

**https://www.vnteach.com**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức / Kĩ năng** | **Mức độ đánh giá** |
| **1** | **Đọc hiểu** | 1. Truyện đồng thoại, truyện ngắn. | **Nhận biết:**  **-** Nhận biết được chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài, cốt truyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật.  - Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba.  - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm, các thành phần của câu.  **Thông hiểu:**  - Tóm tắt được cốt truyện.  - Nêu được chủ đề của văn bản.  - Phân tích được tình cảm, thái độ của người kể chuyện thể hiện qua ngôn ngữ, giọng điệu.  - Hiểu và phân tích được tác dụng của việc lựa chọn ngôi kể, cách kể chuyện.  - Phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật.  - Giải thích được nghĩa thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt thông dụng; nêu được tác dụng của các biện pháp tu từ (ẩn dụ, hoán dụ), công dụng của dấu chấm phẩy, dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản.  **Vận dụng**:  - Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử do văn bản gợi ra.  - Chỉ ra được điểm giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật trong hai văn bản. |
| 2. Hồi kí hoặc du kí | **Nhận biết:**  - Chỉ ra được hình thức ghi chép, cách kể sự việc, dựng chân dung con người trong kí.  - Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất trong kí.  - Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm, các thành phần của câu.  **Thông hiểu:**  - Nêu được chủ đề của văn bản.  - Phân tích được tác dụng của giọng kể, ngôi kể, cách ghi chép về con người, sự việc.  - Phân tích, lí giải được vai trò của cái người kể chuyện, người quan sát ghi chép trong hồi kí hoặc du kí.  - Xác định được nghĩa thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt thông dụng; các biện pháp tu từ (ẩn dụ, hoán dụ), công dụng của dấu chấm phẩy, dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản.  **Vận dụng:**  Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản. |
| 3. Thơ và thơ lục bát | **Nhận biết:**  - Nêu được ấn tượng chung về văn bản.  **-** Nhận biết được số tiếng, số dòng, vần, nhịp của bài thơ lục bát.  - Nhận diện được các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.  - Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm; các biện pháp tu từ ẩn dụ và hoán dụ.  **Thông hiểu**:  - Nêu được chủ đề của bài thơ, cảm xúc chủ đạo của nhân vật trữ tình trong bài thơ.  - Nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.  - Chỉ ra tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.  **Vận dụng:**  - Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản.  - Đánh giá được giá trị của các yếu tố vần, nhịp |
|  | 4. Văn bản thông tin | **Nhận biết:**  - Nhận biết được các chi tiết trong văn bản.  - Nhận biết được cách thức mô tả vấn đề, tường thuật lại sự kiện trong văn bản thông tin.  - Nhận biết được cách triển khai văn bản thông tin theo trật tự thời gian và theo quan hệ nhân quả.  - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm, các thành phần của câu.  **Thông hiểu:**  - Chỉ ra được mối liên hệ giữa các chi tiết, dữ liệu với thông tin cơ bản của văn bản.  - Tóm tắt được các ý chính của mỗi đoạn trong một văn bản thông tin có nhiều đoạn.  - Trình bày được tác dụng của nhan đề, sa pô, đề mục, chữ đậm, số thứ tự và dấu đầu dòng trong văn bản.  - Trình bày được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản thuật lại một sự kiện với mục đích của nó.  - Giải thích được vai trò của các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ (hình ảnh, số liệu,...).  - Xác định được nghĩa thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt thông dụng; công dụng của dấu chấm phẩy, dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản.  **Vận dụng:**  - Rút ra được những bài học từ nội dung văn bản.  - Đánh giá được giá trị của thông tin trong văn bản hoặc cách thức truyền tải thông tin trong văn bản. |
| **2** | **Viết/ Tạo lập văn bản** | 1. Kể lại một trải nghiệm của bản thân. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; sử dụng ngôi kể thứ nhất để chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. |
| 2. Tả cảnh sinh hoạt | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn tả cảnh sinh hoạt. Sử dụng phương thức biểu đạt chính là miêu tả; tái hiện được chân thực, sinh động khung cảnh và nêu được những thông tin chính về ý nghĩa của cảnh sinh hoạt. |

**C. ĐỀ BÀI:**

**I. PHẦN ĐỌC - HIỂU (6.0 ĐIỂM):**

**Đọc bài ca dao sau và thực hiện các yêu cầu:**

*Công cha như núi Thái Sơn*

*Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra*

*Một lòng thờ mẹ kính cha*

*Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con*

*(Ca dao)*

***Câu 1*** *(4.0 điểm). Khoanh tròn vào chữ cái đứng đầu đáp án đúng cho mỗi câu hỏi sau:*

**1. Bài ca dao trên được viết theo thể thơ nào?**

A. Lục bát B. Lục bát biến.

C. Thơ tự do D.Thơ tám chữ.

**2. Nhận định nào đúng về thơ lục bát?**

A. Có một câu sáu chữ một câu tám chữ.

B. Các câu 6 chữ và câu 8 chữ đan xen nhau.

C. Bài thơ lục bát chỉ có 4 câu.

D. Các đáp án trên đều sai.

**3.** **Bài ca dao trên thể hiện tình cảm gì?**

A. Tình cảm gia đình. B. Tình cảm anh em.

C. Tình cảm của con cháu với ông bà. D. Tình cảm của cha mẹ với con cái.

**4.** **Bài ca dao diễn đạt nội dung gì?**

A. Ca ngợi công lao sinh thành, dưỡng dục của cha mẹ.

B. Ca ngợi công sinh thành, dưỡng dục trời bể của cha mẹ, nhắc nhở mỗi người sống có hiếu.

C. So sánh công cha với núi ngất trời, nghĩa mẹ với nước biển Đông.

D. Cả 3 đáp án trên đều đúng.

**5. “ Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra” chỉ ý gì?**

A. Tình cảm của mẹ dịu dàng, ngọt ngào.

B. Tình cảm của mẹ êm dịu, vỗ về con không bao giờ cạn.

C. Tình cảm của mẹ bao la, rộng lớn mênh mông như biển cả.

D. Tình cảm của con đối mẹ như nước trong nguồn không bao giờ hết.

**6. “ Chữ hiếu” nghĩa là gì?**

A. Là hiếu thảo, lễ phép, tôn trọng người có công ơn sinh thành, dưỡng dục

B. Là ngoan ngoãn, luôn vâng lời người lớn.

C. Là lễ phép, biết ơn người đã giáo dục mình

D. Cả 3 đáp án trên đều đúng.

**7. Dòng thơ nào sau đây chứa hình ảnh ẩn dụ?**

A. Công cha như núi Thái Sơn.

B. À ơi này cái Mặt trời bé con.

C. Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.

**8. Em hiểu câu thơ “ *Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con*” như thế nào?**

A. Là lời nhắn nhủ về bổn phận làm con.

B. Phải tạc dạ ghi lòng công ơn cha mẹ, biết sống hiếu thảo với cha mẹ.

C. Phải biết ơn bằng những hành động, việc làm cụ thể phù hợp với sức của mình.

D. Tất cả các phương án trên đều đúng.

***Câu 2*** *(1.0 điểm).* Câu thơ “*Công cha như núi Thái Sơn*” sử dụng phép tu từ nào? Tác dụng của phép tu từ đó?

***Câu 3*** *(1.0 điểm).* Ý kiến của em về vai trò của gia đình đối với mỗi người?

(Trả lời khoảng 3 - 4 dòng).

**II. PHẦN VIẾT (4,0 điểm)**

Tình cảm gia đình là thứ tình cảm thiêng liêng đáng quý nhất trong cuộc đời mỗi con người. Hãy viết bài văn kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của em với người thân trong gia đình.

**D. HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**Môn: Ngữ văn lớp 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | D | 0,5 |
| **4** | B | 0,5 |
| **5** | B | 0,5 |
| **6** | A | 0,5 |
| **7** | B | 0,5 |
| **8** | A | 0,5 |
|  | **9** | - Câu “*Công cha như núi Thái Sơn* ” sử dụng phép so sánh  - Tác dụng: ca ngợi công lao vô cùng to lớn của người cha... | 0,5  0,5 |
| **10** | HS có thể trình bày một số ý cơ bản như:  **- Gia đình** là nơi các thành viên có quan hệ tình cảm ruột thịt sống chung và gắn bó với nhau. Nói ta được nuôi dưỡng và giáo dục để trưởng thành.  - Là điểm tựa tinh thần vững chắc cho mỗi cá nhân - Là gốc rễ hình thành nên tính cách con người  - Trách nhiệm của mỗi cá nhân trong gia đình:xây dựng giữ gìn gia đình hạnh phúc đầm ấm... | 1,0 đ  HS kiến giải hợp lý theo cách nhìn nhận cá nhân vẫn đạt điểm theo mức độ thuyết phục... |
| **Phần II. Viết (4,0 điểm)**  **Bảng điểm chung toàn bài**   |  |  | | --- | --- | | **Tiêu chí** | **Điểm** | | 1. Cấu trúc bài văn | **0,5** | | 2. Nội dung | **2,0** | | 3. Trình bày, diễn đạt | **1,0** | | 4. Sáng tạo | **0,5** |     **Bảng chấm điểm cụ thể cho từng tiêu chí**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **1. Tiêu chí 1: Cấu trúc bài văn (0,5 điểm)** | | | | **Điểm** | **Mô tả tiêu chí** | **Ghi chú** | | **0,5** | Bài viết đủ 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài. Phần thân bài biết tổ chức thành nhiều đoạn văn có sự liên kết chặt chẽ | - **Mở bài**: Giới thiệu trải nghiệm  - **Thân bài**: Kể lại diễn biến của trải nghiệm  - **Kết bài**: Kết thúc trải nghiệm và cảm xúc của người viết | | **0,25** | Bài viết đủ 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài nhưng thân bài chỉ có một đoạn | | **0,0** | Chưa tổ chức được bài văn thành 3 phần (thiếu mở bài hoặc kết bài, hoặc cả bài viết là một đoạn văn) | | **2. Tiêu chí 2: Nội dung (2,0 điểm)** | | | | **Điểm** | **Mô tả tiêu chí** | **Ghi chú** | | **2,0**  **(Mỗi ý trong tiêu chí được tối đa 0,5 điểm)** | - Lựa chọn và giới thiệu được câu chuyện có ý nghĩa, thể hiện được tình cảm gia đình. Giới thiệu được thời gian, không gian, hoàn cảnh xảy ra câu chuyện. Dùng ngôi kể thứ nhất trong toàn câu chuyện.  - Sự việc được kể phong phú, trình bày cụ thể, rõ ràng theo trình tự hợp lí và kể cụ thể các chi tiết những nhân vật có liên quan.  - Sử dụng được các chi tiết miêu tả cụ thể về thời gian, không gian, nhân vật,...và cảm xúc của người viết trước sự việc được kể.  - Nêu được ý nghĩa của trải nghiệm đối với bản thân. | *Bài văn có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần thể hiện được những nội dung sau:*  - Đó là câu chuyện gì? Xảy ra khi nào? Ở đâu?  - Những ai có liên quan đến câu chuyện? Họ đã nói và làm gì?  - Điều gì đã xảy ra? Theo thứ tự nào?  - Vì sao câu chuyện lại xảy ra như vậy?  - Thời gian, không gian, nhân vật,... cần miêu tả?  - Cảm xúc của em khi câu chuyện diễn ra và khi kể lại câu chuyện?  - Rút ra được ý nghĩa của trải nghiệm với bản thân. | | **1,0-1,75** | - Lựa chọn được câu chuyện để kể nhưng ý nghĩa chưa cao. Giới thiệu được sơ lược về không gian, thời gian, hoàn cảnh xảy ra câu chuyện. Ngôi kể đôi chỗ còn chưa nhất quán trong toàn câu chuyện.  - Các sự việc được trình bày theo trình tự hợp lí nhưng đôi chỗ chưa chặt chẽ. Có đề cập đến những nhân vật liên quan.  - Có miêu tả và nêu được cảm xúc nhưng miêu tả chưa cụ thể và cảm xúc thiếu chân thực hoặc còn gượng ép.  - Có nêu được ý nghĩa của trải nghiệm nhưng tính thuyết phục chưa cao. | | **0,5 -0,75** | - Biết lựa chọn câu chuyện để kể nhưng nội dung chưa cụ thể, rõ ràng.  - Các sự việc, chi tiết còn rời rạc, chưa thể hiện được sự logic về nội dung.  - Thiếu yếu tố miêu tả và cảm xúc.  - Dùng ngôi kể thứ nhất nhưng nhiều chỗ chưa nhất quán trong toàn câu chuyện hoặc chưa biết dùng ngôi kể thứ nhất để kể. | | **0,0** | Bài làm quá sơ sài hoặc không làm bài | | **3. Tiêu chí 3: Diễn đạt, trình bày (1,0 điểm)** | | | | **Điểm** | **Mô tả tiêu chí** |  | | **0,75-1,0** | - Vốn từ ngữ phong phú, kiểu câu đa dạng, đảm bảo sự logic giữa các câu, các đoạn trong bài văn. Mắc vài lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.  - Chữ viết cẩn thận, rõ ràng, bài văn trình bày sạch sẽ, ít gạch xóa... | | | **0,25-0,5** | - Mắc nhiều lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.  - Chữ viết không rõ ràng, khó đọc, bài văn trình bày chưa sạch sẽ... | | | **4. Tiêu chí 4: Sáng tạo (0,5 điểm)** | | | | **Điểm** | **Mô tả tiêu chí** | | | **0,5** | Có sáng tạo trong cách kể chuyện và diễn đạt | | | **0,25** | Có thể hiện được sự sáng tạo nhưng chưa đậm nét. | | | **0,0** | Chưa có sự sáng tạo | | | | | |